

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 04/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thế Hà.
2. Bà Huỳnh Thị Yên.

Thư ký phiên tòa: Bà Biện Thị Uyển Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng Việt H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Đăng L (đã chết); con bà: Lê Thị Minh Q, sinh năm 1966, trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Anh chị em ruột có 04 người, Nguyễn Đăng Việt H là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Phạm Thị H1 (đã ly hôn). Có 01 người con sinh năm 2016.

- Tiền sự:

+ Ngày 06/11/2023, bị cáo bị Chủ tịch UBND thị trấn L áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm (đã ban hành quyết định số 232/QĐ-UBND);

+ Ngày 23/02/2024, Công an huyện T, tỉnh Bình Thuận đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đã xử phạt Nguyễn Đăng Việt H

số tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Hiện tại bị cáo chưa nộp phạt.

- Tiền án: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 28/12/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2011/HSST).

+ Ngày 26/6/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HSST), hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đăng Việt H bị bắt tạm giam ngày 02/02/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt tại tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Chí T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt;

2/ Bà Lê Thị Minh Q, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/10/2023, Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tạm trú tại thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-569.85 đến quán C1 thuộc khu phố L, thị trấn L, huyện T để nhậu và gọi điện cho Đặng Thế N, sinh năm 1971, trú tại khu phố L, thị trấn L rủ ra quán nhậu cùng. Lúc này, Nguyễn Đăng Việt H đang chơi ở nhà N, nên N chở H đến quán ngồi uống rượu chung với C. Khoảng 30 phút sau có bạn gọi nên H hỏi mượn xe của C đi chơi thì C đồng ý và đưa chìa khóa cho H. Cùng lúc đó, N và C cũng nghỉ nhậu, C ra ngồi trên xe của N để về nhà Năm ngủ còn H điều khiển xe chạy đến thôn D, xã G uống rượu với L1 là bạn của H. Do L1 không đủ tiền trả tiền tại quán nhậu nên H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B2-569.85 đi hỏi mượn tiền nhưng không được. Khi đang đi thì H gặp Trần Chí T, sinh năm 1986, trú tại khu phố L, thị trấn L, huyện T nên H nhờ T cầm giúp xe mô tô lấy số tiền 1.500.000 đồng để trả tiền nhậu. Lúc

này T hỏi “Xe của ai, có giấy tờ không”, H nói “Xe của nhà em” thì T đồng ý. Sau khi cầm xe xong H gọi điện thoại nhờ L1 đến đón H quay lại xã G. Khi đến quán nhậu H đưa cho L1 số tiền 700.000 đồng trả tiền quán. Sau đó, H đến gặp Trần Chí T hai lần xin nhận thêm tiền cầm cầm cô là 2.300.000 đồng rồi bỏ trốn không trả lại xe cho Nguyễn Văn C. Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu xanh, số máy JF58E0192110, số khung 5807EY192031, biển kiểm soát 71B2-569.85 có giá trị thiệt hại là 13.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT – VKSND – TL ngày 06 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Việt H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng Việt H là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Việt H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Việt H với mức án từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo Nguyễn Đăng Việt H không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở lời khai của bị cáo H, lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được thu thập trong hồ sơ vụ án có thể xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 19/10/2023, tại khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn Đăng Việt H đã có hành vi mượn 01 xe mô tô Honda loại Vision biển kiểm soát 71B2-569.85 của Nguyễn Văn C sử dụng, sau đó mang chiếc xe này đi cầm cố cho Nguyễn Chí T1 để lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu xanh, số máy JF58E0192110, số khung 5807EY192031, biển kiểm soát 71B2-569.85 có giá trị thiệt hại là 13.600.000 đồng.

Như vậy, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng tài sản của người khác đi cầm cố khi không được sự đồng ý của chủ sử dụng để lấy tiền tiêu xài dẫn đến không có khả năng hoàn trả là vi phạm pháp luật nhưng Nguyễn Đăng Việt H vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Đăng Việt H đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Hành vi của Nguyễn Đăng Việt H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Do đó cần phải áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đăng Việt H một mức hình phạt thật nghiêm minh phù hợp với quy định của pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Bên cạnh đó, bị cáo có ông bà nội là Nguyễn Đăng L2 và bà Nguyễn Thị T2, cha bị cáo là Nguyễn Đăng L đều là những người có công với Cách mạng. Do đó khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

Mặt khác, Hội đồng xét xử cũng xét thấy bị cáo H có quá trình nhân thân xấu. Cụ thể bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy đang trong thời gian quản lý của UBND thị trấn L; đồng thời còn có tiền sự về tội cố ý gây thương tích. Sau nhiều lần bị xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo đã không tự nhận thức được những hành vi sai trái của mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội mà để thỏa mãn những nhu cầu cá nhân bị cáo đã thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng với bị cáo mức hình phạt thật

ngghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:* Người bị hại Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – anh Trần Chí T đã nhận lại số tiền đưa cho bị cáo H là 3.800.000đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về vật chứng:*

Vật chứng trong vụ án là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số đăng ký 71B2- 569.85, số máy JF58E0192110, số khung 5807EY192031, xe cũ đã qua sử dụng (kèm chìa khóa của chủ sử dụng); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038157 (bản gốc). Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Thị Thùy T3. Do đó Hội đồng xét xử không xét đến trong bản án này.

6/ *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Việt H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này, Trần Chí T là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số đăng ký 71B2- 569.85 của Nguyễn Đăng Việt H. Tuy nhiên, tại thời điểm cầm cố Trần Chí T không biết chiếc xe do H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với hành vi của Trần Chí T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 175 BLHS năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Việt H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Việt H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 02/02/2024).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đăng Việt H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/4/2024); người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- CQ.CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện T;
- UBND TT L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận